

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Sinh và ông Phạm Thế Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2023/TLST-DS ngày 20/11/2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST-DS ngày 19/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, Tp ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Hải T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk (theo Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng N).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh V1, chức vụ: Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh chi nhánh Huyện K, tỉnh Đắk Lắk (theo giấy ủy quyền số 151 ngày 07/3/2024).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông V1 có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng Ú, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2023 và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V1 trình bày:

Bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P vay vốn tại A Chi nhánh huyện K theo Hợp đồng tín dụng số 5204LAV202000699 ngày 26/02/2020. Số tiền cho vay: 370.000.000 đồng (*ba trăm bảy mươi triệu đồng*). Ngày 26/02/2020, A Chi nhánh huyện K đã giải ngân số tiền: 370.000.000 đồng theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 5204LDS202000791 ký ngày 26/02/2020. Thời hạn cho vay 13 tháng, từ ngày 26/02/2020 đến ngày 26/03/2021. Kỳ hạn trả nợ: Ngày 26/02/2021: trả gốc 350.000.000 đồng + lãi phát sinh. Ngày 26/03/2021: Trả gốc 20.000.000 đồng + lãi phát sinh. Lãi suất cho vay: 11,5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Từ khi vay vốn đến nay, bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P chưa thanh toán tiền gốc, lãi lần nào.

Tính đến 07/08/2024, tổng số tiền tạm tính của khoản vay này là: 632.556.027 đồng (*Sáu trăm ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 370.000.000 đồng; Nợ lãi: 262.556.027 đồng (gồm Lãi trong hạn: 189.318.356 đồng; Lãi quá hạn: 73.237.671 đồng)

Biện pháp bảo đảm: Bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P đã thế chấp tài sản sau để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của mình, cụ thể như sau: Theo hợp đồng thế chấp số 30/HĐTC ký ngày 26/02/2020, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 559058 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2015, số vào sổ CH 00343, đã thay đổi người sử dụng đất và người sở hữu tài sản gắn liền với đất ngày 06/03/2018, thửa đất số 167; Tờ bản đồ số 18, địa chỉ tại Buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 13.430 m². Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 13.430 m², Sử dụng chung: 0 m². Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm 13.430 m²; Thời hạn sử dụng đất: 2064; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc : Bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số nợ tạm tính đến hết ngày 07/08/2024 là 632.556.027 đồng (*sáu trăm ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 370.000.000 đồng; Nợ lãi: 262.556.027 đồng (gồm Lãi trong hạn: 189.318.356 đồng; Lãi quá hạn: 73.237.671 đồng). Tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5204LAV202000699 ngày 26/02/2020, kể từ ngày 08/08/2024 cho đến khi bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P trả hết toàn bộ nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho A.

Nếu bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ký ngày 26/02/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu

ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 157, 158, 160, 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 298, Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền 632.556.027^d (*Sáu trăm ba mươi hai triệu, năm trăm năm mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 370.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/8/2024 là 262.556.027 đồng. và phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 08/8/2024 cho đến khi trả xong nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Sau khi bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P trả xong nợ thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 559058 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2015, số vào sổ CH 00343, đã thay đổi người sử dụng đất và người sở hữu tài sản gắn liền với đất ngày 06/03/2018 cho bà Ú và ông P.

Trường hợp bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P không trả được nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án để xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết và xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.400.000 và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.200.000 đồng mà Ngân hàng N đã nộp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng N khởi kiện bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P để đòi số tiền cho vay đã quá hạn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa

án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[1.2]. Quá trình tố tụng, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn bà Lê Thị Hồng Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Ngọc P tham gia tố tụng, tuy nhiên họ đều vắng mặt. Đây là lần thứ 02 họ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N yêu cầu bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P trả số tiền 632.556.027^d (*Sáu trăm ba mươi hai triệu, năm trăm năm mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 370.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/8/2024 là 262.556.027 đồng. Cùng với việc khởi kiện của mình Ngân hàng đã xuất trình chứng cứ là hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 5204LAV202000699 ngày 26/02/2020. Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn cố tình vắng mặt, để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bị đơn tại các tài liệu do nguyên đơn cung cấp để khởi kiện:

Tại kết luận giám định số: 776/KTHS ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“1. Chữ ký, chữ viết họ và tên Lê Thị Hồng Ú dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết họ và tên Lê Thị Hồng Ú trên mẫu so sánh ký hiệu M1 dưới mục “ BÊN NHẬN” do cùng một người ký, viết ra.”

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cùng với việc khởi kiện của mình Ngân hàng đã xuất trình chứng cứ chứng minh cho việc khởi kiện là hợp pháp và có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P phải liên đới trả số tiền 632.556.027^d (*Sáu trăm ba mươi hai triệu, năm trăm năm mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 370.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/8/2024 là 262.556.027 đồng là phù hợp.

[3]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 559058 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2015, số vào sổ CH 00343, đã thay đổi người sử dụng đất và người sở hữu tài sản gắn liền với đất ngày 06/03/2018 . Thửa đất số: 167; Tờ bản đồ số: 18. Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích: 13.430 m². Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng hợp pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 298, Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015. Cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp nói trên theo quy định của pháp luật.

Trường hợp trả xong toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng phải trả lại cho bà Lê Thị Hồng Ú, ông Huỳnh Ngọc P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết và xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, cần buộc bị đơn bà Ú, ông P phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, tổng số tiền là 7.600.000 đồng. Ngân hàng N được nhận lại số tiền 7.600.000 đồng khi thu được tiền của bà Ú, ông P.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Hồng Ú, ông Huỳnh Ngọc P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 157, 158, 160, 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 298, Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền 632.556.027^d (*Sáu trăm ba mươi hai triệu, năm trăm năm mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 370.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/8/2024 là 262.556.027 đồng.

Kể từ ngày 08/8/2024 bà Lê THỊ Hồng Ú1 và ông Huỳnh Ngọc P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Về xử lý tài sản thế chấp:

[3.1]. Sau khi bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P trả xong nợ thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 559058 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2015, số vào sổ CH 00343, đã thay đổi người sử dụng đất và người sở hữu tài sản gắn liền với đất ngày 06/03/2018 đứng tên bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P cho bà Ú và ông P.

[3.2]. Trường hợp bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P không trả được nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án để xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 559058 do UBND huyện K cấp ngày 25/03/2015, số vào sổ CH 00343, đã thay đổi người sử dụng đất và người sở hữu tài sản gắn liền với đất ngày 06/03/2018 mang tên bà Lê Thị Hồng Ú, ông Huỳnh Ngọc P, thửa đất số 167; Tờ bản đồ số 18, địa chỉ tại Buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 13.430 m². Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 13.430 m², Sử dụng chung: 0 m². Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm 13.430 m²; Thời hạn sử dụng đất: 2064; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

[4]. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết và xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.400.000 đồng và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, là 2.200.000 đồng. Tổng cộng là 7.600.000 đồng mà Ngân hàng N đã nộp.

Ngân hàng N không phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết và xem xét, thẩm định tại chỗ và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng là 7.600.000 đồng khi thu được tiền của bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng Ú và ông Huỳnh Ngọc P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 29.302.000 đồng (*hai mươi chín triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng*) (làm tròn số).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 13.559.975 đồng (*mười ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai số 15689 ngày 14/11/2023.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Tuấn